

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Gia	Hòa	3772020496	23/04/1995	2,00	,00	,60	
2	Trần Duy	Thịnh	3772050015	12/01/1995	3,00	3,50	3,40	
3	Hoàng Ngọc	Đức	3772050017	01/10/1995	,50	2,80	2,10	
4	Nguyễn Phan Minh	Quân	3772050067	20/08/1995	5,00	,00	1,50	
5	Huỳnh Thanh	Tâm	3772050087	12/09/1995	9,00	,00	2,70	
6	Quách Thuận	Cường	3772050091	19/11/1995	1,00	,00	,30	
7	Trương Trường Vũ	Thủy	3772050120	03/02/1995	2,00	,00	,60	
8	Trần Phước	Quảng	3772050123	10/10/1994	,00			
9	Hoàng Văn	Vinh	3772050129	26/10/1994	,00			
10	Huỳnh Bảo	Long	3772050134	02/09/1995	,50	,00	,20	
11	Phạm Tấn	Tín	3772050155	13/09/1994	,00	,00	,00	
12	Nguyễn Hoàng	Minh	3772050172	25/08/1994	6,00	3,00	3,90	
13	Hứa Ngọc	Bảo	3772050173	14/10/1995	1,00	2,00	1,70	
14	Phan Minh	Quốc	3772050179	19/02/1995	10,00	,00	3,00	
15	Nguyễn Tùng	Lâm	3772050183	23/05/1995	1,00	3,50	2,80	
16	Bùi Anh	Tôn	3772050251	19/07/1995	6,00	5,50	5,70	
17	Từ Anh	Phát	3772050263	04/09/1995	2,00	,00	,60	
18	Đỗ Văn	Phước	3772050274	12/04/1995	7,00	8,80	8,30	
19	Trần Thanh	Trà	3772050286	01/07/1995	,50	1,00	,90	
20	Nguyễn Thanh	Tùng	3772050305	02/02/1995	,00			
21	Đào Hữu	Nghĩa	3772050308	24/04/1995	,00			
22	Nguyễn Văn	Nhân	3772050315	06/05/1995	2,50	1,50	1,80	
23	Nguyễn Xuân	Mạnh	3772050326	10/07/1995	2,00			
24	Phạm Văn	Ân	3772050333	20/12/1993	9,00	1,00	3,40	
25	Nguyễn Duy	Hào	3772050334	02/02/1995	,00	,00	,00	
26	Lê Thành	Đạt	3772050337	07/12/1995	1,00			
27	Nông Thanh	Chuẩn	3772050345	10/11/1994	3,00	6,00	5,10	
28	Hứa Tấn	Anh	3772050349	25/06/1995	,50	,00	,20	
29	Nguyễn Đức	Toàn	3772050363	07/12/1993	,00			
30	Trần Văn	Trọng	3772050392	07/02/1994	,00			
31	Mai Hoàng	Huy	3772050407	08/09/1995	,00	,00	,00	
32	Lương Bửu	Lân	3772050415	09/03/1995	3,00			
33	Phạm Ngọc	Hoàng	3772050452	28/08/1994	,00			
34	Nguyễn Đăng	Bính	3772050489	28/08/1995	,50	,00	,20	
35	Nguyễn Hữu	Phúc	3772050539	12/05/1995	3,00	,00	,90	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Ngô Hồ Khắc	Hữu	3772050573	01/02/1995	5,00	,00	1,50	
37	Đặng Minh	Trí	3772050597	11/10/1995	,50	,00	,20	
38	Phạm Xuân	Cảnh	3772050609	18/11/1995	1,00	,00	,30	
39	Phạm Ngọc	Tân	3772050653	06/12/1995	1,00	,00	,30	
40	Nguyễn Thanh	Tùng	3772050742	27/03/1994	,00	,00	,00	
41	Phạm Duy	Kính	3772050813	10/02/1994	,00			
42	Nguyễn Công	Hậu	3772050814	18/03/1995	10,00	,00	3,00	
43	Ngô Thành	Tiến	3772050818	22/09/1995	,00			
44	Nguyễn Trường	Đoàn	3772050828	01/10/1995	1,50	,00	,50	
45	Trần Thanh	Tùng	3772050852	27/11/1994	2,00	,00	,60	
46	Võ Hồng	Lâm	3772050926	20/01/1995	,00	,00	,00	
47	Nguyễn Hữu Anh	Trình	3772051261	29/10/1995	,50	,00	,20	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)